

Số: /BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Pháp chế đối với dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ hai, Hội đồng nhân dân Tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Để chuẩn bị cho kỳ họp thứ hai, Hội đồng nhân dân Tỉnh khoá X, Ban Pháp chế đã tiến hành họp ngày 30/7/2021 để thẩm tra 05 dự thảo Nghị quyết và các Báo cáo liên quan đến lĩnh vực Pháp chế được phân công.

Tham dự họp thẩm tra có đại diện: Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh, lãnh đạo các Ban: Kinh tế - Ngân sách, Văn hoá - Xã hội; đại diện lãnh đạo các Sở: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp; Văn phòng Hội đồng nhân dân Tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Qua xem xét các báo cáo, dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp, ý kiến thảo luận thành viên Ban Pháp chế và đại biểu dự họp; ý kiến giải trình của các sở, ngành tại cuộc họp, Ban Pháp chế đã giải trình làm rõ nhiều ý kiến, đồng thời tiếp thu, hoàn chỉnh báo cáo kết quả thẩm tra. Ban Pháp chế báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. Tờ trình số 63/TTr-UBND ngày ngày 26 tháng 7 năm 2021 và dự thảo Nghị quyết ban hành quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ khoản 5 Điều 8 của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức¹.

Ngày 19/11/2019 Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án “Chương trình Quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2030”.

Ngày 06/12/2018 Hội đồng nhân dân Tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 208/2018/NQ-HĐND². Qua thời gian triển khai thực hiện, đã bộc lộ những khó khăn, hạn chế như: công tác thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ tính theo ngày cũng gây nhiều khó khăn, phức tạp cho cả cơ sở đào tạo và người học; việc xác định đối tượng được hỗ trợ, thời gian hỗ trợ; phát sinh cơ sở đào tạo và hình thức đào tạo, loại hình đào tạo bồi dưỡng mới; phát sinh nội dung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ.

¹ “Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương”.

² Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

a) Dự thảo Nghị quyết

- Căn cứ trong dự thảo Nghị quyết cần bổ sung “*Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*”.

- Tên dự thảo Nghị quyết: đề nghị bổ sung thêm cụm từ “**Ban hành**” vào trước cụm từ “*Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp*” cho phù hợp với quy định³.

- Tại Điều 2: đề nghị bỏ cụm từ “Điều 1”.

b) Dự thảo quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

- Đề nghị sửa tên Điều 2 thành “Đối tượng áp dụng”.

- Đối với các từ được quy định viết tắt tại khoản 4 Điều 2 (*như: CB, CC, VC, ĐVSNNCL*) cần áp dụng đảm bảo tính thống nhất trong toàn văn bản.

- Tại Khoản 2 Điều 4 đề nghị thay từ “tự lo” thành “tự chi trả” cho phù hợp văn phong hành chính.

- Bổ sung cụm từ “Bồi dưỡng” vào trước Khoản 2 Điều 5.

* Ban Pháp chế đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh:

- Làm rõ cơ sở thực tế, cơ sở pháp lý, chủ trương hỗ trợ cho viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập về đào tạo, bồi dưỡng (tại Khoản 1 và 2 Điều 6 của dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết). Vì theo quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính đã quy định nguồn kinh phí bảo đảm cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập từ nguồn kinh phí sự nghiệp công lập, của viên chức và các nguồn hợp pháp khác, không được chi từ nguồn ngân sách của nhà nước.

- Đồng thời, để có đầy đủ cơ sở pháp lý thuyết phục đại biểu thông qua dự thảo Nghị quyết, Ban Pháp chế đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh giải trình làm rõ sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết 208/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 và nêu rõ những nội dung sửa đổi, bổ sung so với Nghị quyết 208/2018/NQ-HĐND.

Đề nghị đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét, thảo luận.

³ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*mẫu số 17*).

II. Tờ trình số 70/TTr-UBND ngày ngày 30 tháng 7 năm 2021 và dự thảo Nghị quyết Ban hành Nghị quyết quy định về số lượng, mức phụ cấp đối với Công an xã, thị trấn bán chuyên trách khi tiếp tục được sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở khi Công an xã, thị trấn được chuyển sang tổ chức Công an chính quy và hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã, thị trấn bán chuyên trách khi không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 31/3/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 42/2021/NĐ-CP quy định về xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy, Nghị định này có hiệu lực từ ngày 16 tháng 5 năm 2021. Theo lộ trình việc chuyển Công an xã, thị trấn sang tổ chức Công an chính quy ở các xã, thị trấn trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự trước ngày 30/6/2021, Công an các xã, thị trấn còn lại hoàn thành chuyển sang tổ chức Công an chính quy trước ngày 30/6/2022.

Ngày 30/6/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh đã có Tờ trình số 23/TTr-UBND, đề nghị Bộ trưởng Bộ Công an quyết định chuyển Công an xã sang chính quy đối với 08 xã biên giới⁴.

Theo khoản 2, Điều 12 của Nghị định 42/2021/NĐ-CP của Chính phủ: *“Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định về số lượng, mức phụ cấp đối với Công an xã bán chuyên trách khi tiếp tục được sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở từ ngân sách nhà nước; quyết định chi hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở theo các quy định hiện hành, phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương; trong trường hợp địa phương không bố trí được nguồn ngân sách thì trung ương sẽ bổ sung kinh phí cho địa phương thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước”*.

Hội đồng nhân dân Tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 260/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 ban hành quy định về chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với những người không chuyên trách và các chức danh khác ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm thuộc tỉnh Đồng Tháp và Nghị quyết số 337/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 quy định mức chi hỗ trợ thôi việc đối Phó trưởng Công an và Công an viên thường trực xã, thị trấn có thời gian công tác dưới 15 năm được giải quyết thôi việc do không bố trí được công tác khác sau khi thực hiện Đề án điều động Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, thị trấn trong giai đoạn 2020 - 2021 thực hiện đến hết năm 2021. Do đó, việc tích hợp hai nội dung chính sách này vào dự thảo Nghị quyết là kịp thời và rất phù hợp.

⁴ Công an các xã: Bình Thạnh, Tân Hội (Thành phố Hồng Ngự); Thường Phước 1, Thường Thới Hậu A và Thường Lạc (huyện Hồng Ngự); Thông Bình, Tân Hộ Cơ, Bình Phú (huyện Tân Hồng).

Thời gian qua, Công an xã bán chuyên trách (*Công an viên phụ trách ấp, khóm*) đã đóng góp rất quan trọng vào công tác bảo đảm an ninh trật tự, tham gia tích cực vào công tác phòng, chống dịch Covid-19, bảo đảm an ninh trật tự tại các chốt, các địa điểm cách ly, phong tỏa, thực hiện tốt công tác nắm địa bàn và hỗ trợ việc truy vết đối tượng nghi nhiễm trên địa bàn.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết là đúng thẩm quyền, cần thiết, phù hợp với quy định pháp luật và chính sách, chủ trương của Tỉnh.

2. Về dự thảo Nghị quyết

Ban Pháp chế cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên cần bổ sung những nội dung sau:

- Căn cứ trong dự thảo Nghị quyết cần bổ sung “*Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*”

- Bổ sung điểm b, khoản 3, Điều 2 của dự thảo Nghị quyết như sau:

“b) Khi được hưởng mức phụ cấp quy định tại Khoản 2, Điều 2 của Nghị quyết này thì thôi hưởng mức phụ cấp, mức hỗ trợ quy định tại các Điều 13, 19, 20 của Nghị quyết số 260/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định về chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”.

- Chuyển nội dung Điều 6 “*Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 337/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức chi hỗ trợ thôi việc đối với Phó trưởng Công an và Công an viên thường trực xã, thị trấn thuộc lực lượng vũ trang bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020 - 2021*” vào cuối Điều 7 và đổi tên là Điều 6 của dự thảo Nghị quyết.

- Đề nghị cơ quan trình làm rõ cụ thể nguồn kinh phí thực hiện.

Đề nghị đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét, thảo luận.

III. Tờ trình số 161/TTr-HĐND ngày 30/7/2021 và dự thảo Nghị quyết chương trình giám sát năm 2022 của Hội đồng nhân dân Tỉnh

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ khoản 2 Điều 87 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; khoản 1 Điều 58 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015 về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, trong đó quy định “*Thường trực Hội đồng nhân dân dự kiến chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân trên cơ sở đề nghị của các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và kiến nghị của cử tri ở địa phương trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định tại kỳ họp giữa năm của năm trước*”. Ngày 05 tháng 7 năm 2021, Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh

ban hành Công văn số 121/HĐND-VP gửi Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân Tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh đề đề xuất nội dung giám sát năm 2022 của Hội đồng nhân dân Tỉnh. Điều đó cho thấy công tác chuẩn bị nội dung giám sát năm 2022 của Hội đồng nhân dân Tỉnh được Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh quan tâm, chuẩn bị chu đáo, các nội dung đề xuất giám sát được xem xét, cân nhắc, tiếp thu ý kiến góp ý từ nhiều phía; nội dung chương trình giám sát trong năm 2022 có trọng tâm, trọng điểm, thể hiện sự trân trọng, cầu thị với quyết tâm cao, tinh thần trách nhiệm của Thường trực, các Ban Hội đồng nhân dân Tỉnh trong việc giám sát các vấn đề bức xúc của địa phương và đại biểu quan tâm kiến nghị.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết chương trình giám sát năm 2022 của Hội đồng nhân dân Tỉnh là cần thiết và phù hợp với các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

2. Về dự thảo Nghị quyết

Ban Pháp chế cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, Ban đề nghị điều chỉnh những nội dung sau:

- Chuyển nội dung giám sát tại điểm f, Khoản 4, Điều 1 của dự thảo Nghị quyết, bổ sung vào chương trình giám sát năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh. Lý do chính sách được quy định trong Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ thời gian hỗ trợ đến 31 tháng 12 năm 2021, nên việc tiến hành giám sát nội dung này sẽ kịp thời và phù hợp.

- Tại khoản 1 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết phải đảm bảo đầy đủ các nội dung giám sát đã được quy định tại các khoản 1; điểm a (*6 tháng*) khoản 2, điểm b (*cả năm*) khoản 2 của Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015.

- Bỏ khoản 2 trong dự thảo vì đã được quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015 (đã tích hợp ở khoản trên).

- Khoản 3 đổi thành khoản 2 của dự thảo, được viết lại như sau: “2. *Xem xét báo cáo kết quả chất vấn và trả lời chất vấn giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân và báo cáo kết quả giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh (nếu có)*”.

- Khoản 4 Giám sát chuyên đề của dự thảo đổi thành khoản 3 và cần bổ sung thời điểm giám sát đối với các chủ đề chưa thể hiện.

- Khoản 5 và 6 đổi thành khoản 4 và 5 cho đảm bảo theo thứ tự.

Ngoài ra, trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện cần quan tâm hai vấn đề sau:

- Với số lượng các chuyên đề giám sát của năm 2022, trong tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp khó lường, nên việc sắp xếp, điều phối và

phương pháp, cách thức tổ chức thực hiện phải hết sức khoa học, đảm bảo chất lượng, hiệu quả của mục đích, yêu cầu của từng chủ đề giám sát. Do đó, đề nghị từng đại biểu, Tổ đại biểu, các Ban và Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh, đội ngũ cán bộ, công chức văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Tỉnh phải nỗ lực rất lớn để hoàn thành chương trình đã đề ra.

- Riêng chương trình giám sát 6 tháng cuối năm 2021, những chuyên đề giám sát các Ban tham mưu cho Thường trực và của từng Ban nên bám sát vào Nghị quyết số 327/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 về Chương trình hoạt động giám sát năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh cần linh hoạt có phương thức tổ chức giám sát phù hợp, cần thiết điều chỉnh, bổ sung nội dung chương trình giám sát năm 2021 và báo cáo Hội đồng nhân dân Tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2021.

Đề nghị đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét, thảo luận.

IV. Tờ trình số 160/TTr-HĐND ngày 30/7/2021 và dự thảo Nghị quyết chương trình hoạt động toàn khoá phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân Tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026.

1. Căn cứ pháp lý, cơ sở chính trị và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định tại điểm b, mục 1 phần II (*các nội dung thông qua tại kỳ họp thứ hai*), Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ trong năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh.

Dự thảo Nghị quyết chương trình hoạt động toàn khoá của Hội đồng nhân dân Tỉnh đã được Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh tổng hợp, hoàn chỉnh trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân Tỉnh, ý kiến góp ý của các Ban Hội đồng nhân dân Tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh và các ngành liên quan.

Phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân khóa X sẽ cụ thể hóa tư tưởng, quan điểm chỉ đạo tại Chỉ thị 04-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đối với tổ chức và hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp.

Nội dung chương trình hoạt động toàn khoá và phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân Tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 có tính khả thi, đảm bảo kịp thời, giúp chủ động trong việc triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản luật, Nghị quyết của Quốc hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng an ninh. Đồng thời việc cải tiến, đổi mới chất lượng hoạt động, nâng cao vai trò, trách nhiệm của đại biểu, của cơ quan dân cử ở các cấp, quy hoạch định hướng nguồn nhân lực cho cán bộ dân cử có năng lực, có tâm, có tầm nhằm mục tiêu cuối cùng là phục vụ cho nhân dân. Do đó, việc ban hành Nghị quyết là cần thiết.

2. Về dự thảo Nghị quyết.

Ban Pháp chế cơ bản thống nhất dự thảo Nghị quyết, nhưng đề nghị điều chỉnh những nội dung sau:

a) Dự thảo Nghị quyết.

Đề đảm bảo thể thức ban hành Nghị quyết và những nội dung, chương trình đã thống nhất tại cuộc họp liên tịch ngày 15/7/2021, đề nghị tên gọi của Nghị quyết: *“Nghị quyết ban hành Chương trình làm việc toàn khoá và phương hướng hoạt động của Hội đồng nhân dân Tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026”*.

b) Dự thảo Chương trình.

- Tại điểm a, khoản 1, phần I phải đảm bảo đầy đủ các nội dung giám sát đã được quy định tại khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015.

- Tại điểm b, khoản 1, phần I phải đảm bảo đầy đủ các nội dung giám sát đã được quy định tại khoản 1 và điểm b, khoản 2, Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015.

- Khoản 2. Hoạt động giám sát. Đề nghị thiết kế lại từng tự các mục sau:

“1. Hoạt động giám sát của Thường trực, theo nội dung giám sát của Điều 66 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015.

2. Hoạt động giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân, theo nội dung giám sát của Điều 76 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015.

3. Hoạt động giám sát của đại biểu HĐND, tổ đại biểu HĐND, theo nội dung giám sát của Điều 83 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015”.

- Điểm b và c mục 3 của dự thảo được tích hợp lại thành điểm b, viết lại như sau:

“b. Hoạt động tiếp công dân và đôn đốc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Nâng cao chất lượng, quy trình xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân.”

Đề nghị đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét, thảo luận.

V. Thẩm tra tình hình Quốc phòng - An ninh; cải cách hành chính; Phòng, chống tham nhũng; phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giải quyết khiếu nại tố cáo 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế nhận thấy: Các báo cáo của Ủy ban nhân dân Tỉnh đã phản ánh khá toàn diện tình hình quốc phòng - an ninh, trật tự, an toàn xã hội, công tác cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng; phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giải quyết

kiểu nại tố cáo 6 tháng đầu năm 2021. Ủy ban nhân dân Tỉnh, các ngành đã tích cực, chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, điều hành, thực hiện khá đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, công dân, tập trung xây dựng chính quyền vững mạnh.

Kết quả nổi bật là bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn bầu cử Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Tình hình an ninh biên giới và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội toàn tỉnh tiếp tục được giữ vững ổn định; các loại tội phạm giảm so với cùng kỳ⁵. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân được xử lý và giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật, giảm so với cùng kỳ năm 2020 (*giảm 139 vụ, tố cáo giảm 03 đơn*).

Năm 2020 các chỉ số PAPI cấp tỉnh⁶; Chỉ số Cải cách hành chính Tỉnh PAR Index⁷; Chỉ số Hải lòng về sự phục vụ hành chính (1 phần của Chỉ số CCHC)⁸... đều tăng điểm, giữ hạng hoặc tăng hạng.

Tuy nhiên, Ban Pháp chế nhận thấy vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần được quan tâm, giải quyết như: Tình hình buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tăng 24%⁹; xử lý hành chính trên địa bàn tỉnh dù giảm số vụ nhưng tăng số đối tượng so với cùng kỳ năm 2020¹⁰. Hoạt động “tín dụng đen”, vận chuyển thuốc lá bằng xe mô tô với tốc độ cao tuy được kiểm chế, kiểm soát, nhưng các đối tượng hoạt động vẫn lén lút, tiềm ẩn nhiều yếu tố phát sinh với nhiều phương thức, thủ đoạn mới khó phát hiện, xử lý¹¹.

Tình trạng thanh thiếu niên vi phạm pháp luật còn xảy ra nhiều và chiếm tỷ lệ cao trong tổng số vụ vi phạm pháp luật¹². Số vụ tuy giảm, nhưng số đối tượng tăng 2,44% so với năm 2020¹³, xảy ra nhiều vụ án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng do thanh thiếu niên thực hiện gây bức xúc trong Nhân dân. Tình hình vận chuyển ma túy qua biên giới còn tiềm ẩn nguy cơ cao, tỷ lệ thanh thiếu niên nghiện ma túy chiếm 83,83% trong số có hồ sơ quản lý. Tội phạm

⁵ Tội phạm về trật tự xã hội giảm 17,36%; số vụ phạm tội do thanh thiếu niên giảm 16,54%, góp phần kéo giảm 17,1% tổng số vụ phạm tội trên địa bàn Tỉnh; tai nạn giao thông được kéo giảm 19,64% về số vụ, giảm 22,64% số người chết.

⁶ Tiếp tục giữ vững vị trí thứ 2, với 46,69 điểm (tăng 0,25 điểm so với năm 2019).

⁷ Xếp hạng 5/63 tỉnh thành phố (năm 2019 xếp hạng 3), với tổng điểm đạt được là 86,77 điểm tăng 2,34 điểm (năm 2019 đạt 84,43 điểm), đứng đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

⁸ Xếp thứ hạng 12, tăng 3 hạng so với năm 2019 (hạng 15), đạt 89,06 điểm, tăng 1,44 điểm so với năm 2019 (87,62 điểm).

⁹ Trong đó, có 380 vụ/42 đối tượng vận chuyển, kinh doanh thuốc lá điều nhập lậu, tăng 23,3%; 03 vụ/04 đối tượng mua bán, vận chuyển pháo nổ; 68 vụ hàng nhập lậu; 272 vụ gian lận thương mại; 14 vụ hàng giả. Đã xử lý 700 vụ, phạt tiền 342 vụ, với tổng số tiền phạt 2.106,98 triệu đồng.

¹⁰ Tăng 116 đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, tăng 88 đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, tăng 72 quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

¹¹ Báo cáo số 128/BC-UBND ngày 23/6/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh sơ kết năm thứ hai thực hiện Chi thị số 12/CT-TTg ngày 25/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”.

¹² Chiếm 49,69% tổng số vụ; 49,05% tổng số đối tượng vi phạm pháp luật.

¹³ Báo cáo số 162/BC-UBND ngày 19/7/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về công tác phòng, chống thanh thiếu niên vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm 2021

hình sự tuy giảm về số vụ nhưng tăng về số người phạm tội¹⁴. Tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tăng, tính chất ngày càng phức tạp, xuất hiện nhiều hình thức tranh chấp mới, có yếu tố nước ngoài¹⁵.

Ban Pháp chế thống nhất với các giải pháp Ủy ban nhân dân Tỉnh đã đề ra trong các báo cáo, tuy nhiên đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh quan tâm:

(1) Đánh giá, phân tích kỹ thêm các nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan về tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật để có giải pháp căn cơ, quyết liệt chỉ đạo phòng ngừa và trấn áp các loại tội phạm có chiều hướng gia tăng (*trộm cắp, ma túy, môi trường, đánh bạc, tội phạm trong lứa tuổi thanh thiếu niên, buôn lậu, hàng gian, hàng giả v.v...*).

(2) Chủ động ứng phó với diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 trong thực hiện công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn tội phạm, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng để đảm bảo mục tiêu kép theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

(3) Chấn chỉnh tình trạng quản lý hệ thống cáp của các nhà mạng viễn thông ở nông thôn; xử lý nghiêm những trường hợp lợi dụng các trang mạng xã hội trong thời điểm dịch bệnh để bịa đặt, vu khống, xuyên tạc chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; các loại tội phạm lừa đảo, hành vi kích động bạo lực; vi phạm các chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục...

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Tỉnh đối với các nội dung được phân công thẩm tra tại kỳ họp thứ hai, Hội đồng nhân dân Tỉnh khóa X.

Kính trình Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét, thảo luận./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Lưu: VT, (PC).

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Hữu Đức

¹⁴ Trong đó, tăng nhiều là tội phạm xâm phạm về trật tự xã hội tăng 23,1% số vụ; tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, sở hữu và môi trường tăng 3,3% số bị can; tội phạm về tham nhũng, chức vụ và tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp.

¹⁵ Trong đó, tranh chấp dân sự liên quan đến hợp đồng vay tài sản, về quyền sử dụng đất và hôn nhân, gia đình tăng 26,9%; khiếu kiện hành chính, tranh chấp về kinh doanh, thương mại tăng 29,5%, chủ yếu liên quan đến các quyết định hành chính trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai.